

Bản án số: 1161/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 19/12/2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Ông Nguyễn Khắc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLPT-HNGĐ ngày 26/9/2017 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 916/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2745/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978; nơi cư trú: đường C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lại Thị Thùy T, sinh năm 1976, nơi cư trú: đường Đ, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Thanh D và bà Lại Thị Thùy T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn số 03 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2013. Trước khi tiến tới hôn nhân hai bên đã có vợ, chồng đã ly hôn, cả hai đều có con riêng, không có con nuôi. Vợ chồng không có con chung.

Ngày 27/3/2017, ông Nguyễn Thanh D nộp đơn khởi kiện. Theo ông, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2016, do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường gây gổ, cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc,

bà T nghi ngờ, ghen tuông gửi đơn tố cáo ông làm cho ông cảm thấy bị xúc phạm, tình cảm ngày càng có khoảng cách. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Bà T không đồng ý ly hôn. Bà xác định vẫn còn tình cảm với ông D và mong được đoàn tụ.

Bản án sơ thẩm số 916/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

- Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa ông D và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D;

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh D về việc yêu cầu được ly hôn với bà Lại Thị Thùy T. Ông D được ly hôn với bà T.

2. Con chung: không có.

3. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của đương sự, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2017, bị đơn bà Lại Thị Thùy T có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại nội dung vụ việc. Bà không đồng ý ly hôn, đề nghị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, bà vẫn làm tròn bổn phận trách nhiệm của người vợ. Việc ly hôn là do chồng bà thay đổi, có người khác, bà làm đơn tố cáo chồng chỉ mong được cơ quan của chồng can thiệp để chồng bà quay lại với gia đình, bà không có ý xúc phạm chồng. Bà vẫn còn tình cảm với ông D và mong được đoàn tụ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D.

Nguyên đơn: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà T trong thời hạn luật định; bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về mâu thuẫn vợ chồng nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lại Thị Thùy T làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, bà vẫn còn tình cảm mong muốn được đoàn tụ với ông D nhưng từ ngày xét xử sơ thẩm tháng 8/2017 đến nay hai bên đều xác định ông bà đã không còn sống chung, không có giải pháp đoàn tụ. Ông D đã dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 8/2016, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc bà T. Tại phiên tòa, với những mâu thuẫn hai bên trình bày xác định cuộc sống chung của hai bên đã không còn tình yêu thương mà chỉ là sự chịu đựng nặng nề, không còn sự tin tưởng và trân trọng nhau. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không có sự ràng buộc về con chung nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D nhằm rõ ràng về mặt pháp lý, để cho cả hai có cơ hội, thời gian tìm hạnh phúc khác là tốt cho cả hai.

Do đó, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với chứng cứ T xuất trình tại Tòa về giấy nợ ông D ký nợ bà để yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử đã hướng dẫn đương sự nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác vì giới hạn của cấp phúc thẩm chỉ xem xét những vấn đề có kháng cáo, và yêu cầu này sơ thẩm chưa thụ lý giải quyết.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, Điều 304, và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 314, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29, điểm 1.1 mục 1 và điểm 2.1 mục 2 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 916/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh D. Ông Nguyễn Thanh D được ly hôn với bà Lại Thị Thùy T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 3 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 10 cấp ngày 23/01/2013 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Con chung: không có.

2.3 Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006136 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lại Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006774 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình TP.HCM;
- UBND Phường 3, Quận 10 TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp